

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HSST
Ngày 30 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Ông Trần Đình Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 148/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng M H**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu 5, xã Trị Quận, huyện P, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ: 09/12; Con ông Hoàng Văn Th và bà Hoàng Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 21/7/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hoàng N, sinh năm 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 5, xã Trị Quận, huyện P, tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công M, sinh năm 2001. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P.

2. Anh Vũ Kim D, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/7/2023, anh Hoàng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát: 19P1-107.06 đến đón Hoàng M H để đi làm tại công ty TNHH JNTC Vina thuộc lô B8, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Trên đường đi, do cần tiền chi tiêu cá nhân, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N để bán. Khi đến cổng công ty TNHH JNTC Vina do chưa đến giờ làm việc. Lúc này, khoảng 06 giờ 50 phút, H đã nói dối anh N về việc vợ H là chị Nguyễn Thị L bị ngã xe và mượn xe mô tô BKS: 19P1-107.06 để đi đón vợ. Anh N tin tưởng nên giao xe mô tô BKS: 19P1-107.06 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho H. Sau khi mượn được xe của anh N, H điều khiển xe đi đến nhà riêng của anh Nguyễn Công M. Tại đây, H nói với anh M muốn bán chiếc xe mô tô của H, do H không có nhu cầu sử dụng nữa. Sau khi xem xe và thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trùng nhau, anh M đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) và thỏa thuận, thống nhất với H viết số tiền mua bán trong giấy mua bán là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) mục đích sau này anh M bán xe được giá cao hơn. Sau khi nhận được số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*), H đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Hết giờ làm việc, anh N không thấy H trả xe và đón về nên đã liên lạc với H thì H nói với anh N là đi nhờ xe người khác về, ngày hôm sau H sẽ đón anh N đi làm. Ngày hôm sau, H không đến đón, anh N đã liên lạc với H nhưng không được. Nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh được nên hồi 08 giờ 30 ngày 14/7/2023, Hoàng M H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tự thú về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Hồi 09 giờ 00 ngày 14/7/2023, anh Hoàng N đã trình báo sự việc trên tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V.

Sau khi Nguyễn Công M mua được xe của H, anh M đã bán chiếc xe trên cho anh Vũ Kim D là chủ cửa hàng xe máy Vũ D có địa chỉ tại xã P, huyện P, tỉnh P với giá 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã triệu tập anh D đến làm việc. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra, anh D mới biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06 do phạm tội mà có, anh D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06. Tại bản kết luận định giá tài sản số 596/KL-HĐDGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận: “Giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES, màu trắng vàng đen, sản xuất năm 2013, biển kiểm soát 19P1-107.06 (số máy JC52E4495304, số khung 5211CY324756), xe đã qua sử dụng, có giá là: **4.600.000 đồng.**”

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô BKS: 19P1-107.06 đăng ký mang tên Ngô Thị Huệ, sinh năm: 1990, HKTT: Khu 4, xã An Đạo, huyện P, tỉnh P. Năm 2021, chị Huệ đã bán chiếc xe mô tô này cho anh Hoàng N với giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), việc mua bán giữa hai bên không có giấy tờ. Chị Huệ đưa anh N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ngô Thị Huệ.

Đối với anh Nguyễn Công M, anh Vũ Kim D, việc Hoàng M H thực hiện hành vi phạm tội, anh M, anh D không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra xác định bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 141/CT-VKSVT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Hoàng M H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng M H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng M H từ 07 (Bảy) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 21/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng M H đã trả lại số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Công M là tiền bán xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06. Anh Nguyễn Công M đã trả lại cho anh Vũ Kim D số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*) là tiền bán xe mô tô trên. Anh M, anh D đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, màu trắng vàng đen, biển kiểm soát: 19P1-107.06, số khung: 5211CY324756, số máy: JC52E4495304 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011041 do Công an huyện P, tỉnh P cấp ngày 22/05/2013, biển số đăng ký: 19P1-107.06, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã nhập kho vật chứng ngày 03/08/2023. Đến ngày 19/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô BKS: 19P1-107.06 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Hoàng N.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng M H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/07/2023, tại cổng của Công ty TNHH JNTC Vina thuộc lô B8, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P, Hoàng M H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06 của anh Hoàng N, trị giá 4.600.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Sau đó, H đã đem xe mô tô trên bán cho anh Hoàng Công M ở khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P lấy số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) để chi tiêu cá nhân. Chiếc xe mô tô H chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

[2.2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hoàng M H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[2.3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm M trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ngghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an tự thú về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng M H đã trả lại số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Công M là tiền bán xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06. Anh Nguyễn Công M đã trả lại cho anh Vũ Kim D số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*) là tiền bán xe mô tô trên. Anh M, anh D đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, màu trắng vàng đen, biển kiểm soát: 19P1-107.06, số khung: 5211CY324756, số máy: JC52E4495304 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011041 do Công an huyện P, tỉnh P cấp ngày 22/05/2013, biển số đăng ký: 19P1-107.06. Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô BKS: 19P1-107.06 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Hoàng N. Anh Hoàng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

[6]. Các nội dung khác: Đối với anh Nguyễn Công M, anh Vũ Kim D, việc Hoàng M H thực hiện hành vi phạm tội, anh M, anh D không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng M H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng M H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 21/7/2023.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng M H.

5. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 31/7/2023, bị cáo Hoàng M H đã trả lại số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Công M là tiền bán xe mô tô biển kiểm soát: 19P1-107.06 và anh Nguyễn Công M đã trả lại cho anh Vũ Kim D số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*) là tiền bán xe mô tô trên. Anh M, anh D đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

6. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 19/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Hoàng N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, màu trắng vàng đen, biển kiểm soát: 19P1-107.06, số khung: 5211CY324756, số máy: JC52E4495304 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011041 do Công an huyện P, tỉnh P cấp ngày 22/05/2013, biển số đăng ký: 19P1-107.06. Anh Hoàng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

7. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng M H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã Trị Quận, H. P, T. P;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

